6.

NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2019 KHI CPTPP CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC

PGS. TS. Nguyễn Việt Hùng*
PGS. TS. Hà Quỳnh Hoa**
TS. Lương Văn Khôi***

Tóm tắt:

Bài viết này đưa ra một số nhận định và đánh giá những thách thức đối với kinh tế Việt Nam năm 2019 trong bối cảnh Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực tại Việt Nam từ tháng 1/2019. Kết quả của nghiên cứu cho thấy trong bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2019 tồn tại nhiều rủi ro và triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng yếu đi, trong khi đó độ mở thương mại và độ mở tài chính của Việt Nam ngày càng lớn, sẽ tạo ra những thách thức không nhỏ với kinh tế Việt Nam năm 2019. Kết quả phân tích định lượng và mô phỏng thông qua mô hình NiGEM về tác động của việc gỡ bỏ các rào cản thuế quan theo cam kết trong CPTPP khi Hiệp định này chính thức có hiệu lực theo 4 kịch bản khác nhau cũng đã chỉ ra những thách thức cho kinh tế Việt Nam năm 2019 và những năm tiếp theo.

Từ khóa: *Biến động kinh tế thế giới, CPTPP, thách thức với kinh tế Việt Nam.*

*,** Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
*** Trung tâm Thông tin và Dự báo KT-XH Quốc gia - Bộ KH và ĐT

1. GIỚI THIỆU

Hội nhập kinh tế quốc tế cho phép các quốc gia tận dụng được tối đa lợi thế so sánh của mình so với các nước thành viên khác trong các hiệp định thương mại. Thông qua nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế và khu vực sẽ giúp các quốc gia đẩy nhanh quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế của mình. Tuy nhiên, quá trình này cũng đưa đến nhiều thách thức mà các doanh nghiệp trong nước phải đối mặt, đặc biệt, khi các doanh nghiệp trong nước yếu cả về tổ chức quản lý lẫn trình độ công nghệ, cũng như chiến lược kinh doanh.

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu trong tăng trưởng kinh tế, nền tảng của cơ chế thị trường đã được hình thành và ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Việt Nam tiếp tục tiến vào thị trường thế giới thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương. Đặc biệt là các hiệp định thương mại thế hệ mới như CPTPP với mức độ tự do hóa thương mại lớn hay tiếp cận thị trường một cách toàn diện. Theo cam kết thuế quan trong các hiệp định thương mại, các biểu thuế và hạn ngạnh thuế quan được thay đổi theo xu hướng giảm dần và một số dòng thuế tiến tới dỡ bỏ hoàn toàn. Nghiên cứu này sẽ đưa ra những nhận định và đánh giá về những thách thức đối với kinh tế Việt Nam năm 2019 khi các cam kết về cắt giảm thuế quan trong CPTPP bắt đầu có hiệu lực vào năm 2019. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, ngoài phần giới thiệu và tài liệu tham khảo, kết cấu của bài viết gồm: Mục 2 - Xu hướng biến động kinh tế thế giới, trong mục này sẽ đưa ra nhận định về những rủi ro và triển vọng trong tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019; Mục 3 - Thách thức của Việt Nam khi CPTPP có hiệu lực, trong phần này sẽ đánh giá tác động của việc cắt giảm thuế quan theo cam kết trong CPTPP đến với kinh tế Việt Nam và Mục 4 - Kết luận và một số kiến nghị.

2. XU HƯỚNG BIẾN ĐỘNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Bối cảnh kinh tế thế giới hiện nay đang bước vào giai đoạn tăng trưởng cao hơn thời kỳ hậu khủng hoảng 2008 - 2009 nhưng lại tiềm ẩn nhiều rủi ro khó lường. Những biến động về tiền tệ ở các thị trường mới nổi, sự leo thang các mâu thuẫn/tranh chấp thương mại đặc biệt là căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng, có thể làm giảm đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu... Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi mặt, đặt ra nhiều vấn đề đối với các quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đó, các mối đe dọa toàn cầu như biến đổi khí hậu, chất thải nhựa trên biển, sự nhiễm độc của thực phẩm ở nhiều nơi trên thế giới... đang tăng lên nhanh chóng, cũng đe dọa tới sự tăng trưởng của kinh tế thế giới.

▪ *Kinh tế thế giới đối mặt với nhiều rủi ro*

Căng thẳng thương mại leo thang là một thách thức lớn đối với nền kinh tế thế giới khi "*những tuyên bố ủng hộ chủ nghĩa bảo hộ đang dần biến thành hành động*" (IMF, 2018). Tình trạng bất ổn do tranh chấp thương mại gây ra có thể kéo theo những rủi ro mang tính hệ thống đối với kinh tế toàn cầu. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tác động không nhỏ tới Trung Quốc, các nền kinh tế châu Á và các quốc gia dễ bị tổn thương khác như Argentina, Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ. IMF (2019) cảnh báo cơ hội để thế giới tiếp tục duy trì tăng trưởng đang "ít dần" trong bối cảnh nguy cơ về một cuộc chiến tiền tệ giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng rõ nét. Bên cạnh đó là những bất đồng thương mại và khủng hoảng tại các thị trường mới nổi. Những rủi ro ngày càng gia tăng giữa lúc căng thẳng thương mại dâng cao và những lo ngại về địa chính trị diễn ra với những điều kiện tài chính bị thắt chặt đang tác động tới nhiều thị trường mới nổi và các nước đang phát triển. Nợ công của các nước đang ở mức cao kỷ lục, tiềm ẩn nguy cơ gây mất lòng tin, tác động tiêu cực tới triển vọng tăng trưởng kinh tế.

Các chuyên gia kinh tế WB cũng cho rằng, các nước Đông Nam Á sẽ chịu tác động bất lợi từ căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Xuất khẩu của các nước trong khu vực bị ảnh hưởng do mức độ phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc khá cao, trong khi cầu tại nền kinh tế số 2 thế giới này lại suy giảm do tác động bởi cuộc chiến thương mại với Mỹ. Bên cạnh đó, các nước trong khu vực cũng tham gia nhiều vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu của cả Mỹ và Trung Quốc nên các biện pháp thuế quan trả đũa lẫn nhau giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới sẽ tác động tiêu cực tới doanh số xuất nhập khẩu của khu vực.

▪ *Triển vọng tăng trưởng toàn cầu*

Theo IMF, kinh tế toàn cầu năm 2018 - 2019 sẽ tăng trưởng chậm lại do một số nền kinh tế chủ chốt tăng trưởng chậm lại dưới tác động của chính sách thắt chặt tiền tệ ở Mỹ, căng thẳng thương mại leo thang, giá dầu tăng... Xáo trộn tại các thị trường mới nổi có nguy cơ trở nên tồi tệ hơn, nếu FED và các ngân hàng trung ương lớn khác tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh hơn dự đoán. Tăng trưởng kinh tế các nước ASEAN có thể bị ảnh hưởng bởi rủi ro suy giảm do bất ổn trong hệ thống tài chính và những hạn chế mang tính cơ cấu. Những bất ổn do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung sẽ tác động đáng kể đối với 5 nước ASEAN gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

WB (2018) đã dự báo tăng trưởng kinh tế các quốc gia thuộc khu vực châu Phi hạ Sahara do sự trì trệ của các nền kinh tế đầu tàu trong khu vực và những ảnh hưởng tiêu

cực từ cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. WB cũng nhận định, khu vực Mỹ Latinh sẽ không thể đáp ứng được kỳ vọng tăng trưởng do phải đối mặt với nhiều thách thức nội tại, chủ yếu là do sự suy thoái của hai nền kinh tế lớn trong khu vực là Brazil và Argentina, cũng như khủng hoảng tại Venezuela.

Ở góc độ thương mại, một trong những yếu tố có tính quyết định tới tăng trưởng GDP toàn cầu và quốc gia là thương mại: nếu trong thập niên 1990 và 2000 tốc độ tăng trưởng thương mại thường cao gấp đôi tăng trưởng GDP thì từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu đến nay hai tốc độ này đã xấp xỉ nhau và trên thực tế vài năm gần đây tốc độ tăng trưởng thương mại còn thấp hơn GDP.

Một trong những nguyên nhân khiến triển vọng tăng trưởng GDP toàn cầu giảm đi nữa là sự gia tăng và ngày càng trở nên mạnh mẽ của các chuỗi giá trị toàn cầu, khiến rất nhiều hoạt động lẽ ra phải thông qua xuất nhập khẩu nhưng giờ quay ngược lại châu Âu, Mỹ; làm hoạt động xuất nhập khẩu giảm đi.

Trước xu hướng biến động, tiềm ẩn những rủi ro của kinh tế toàn cầu, các nhận định về kinh tế toàn cầu của các nhà kinh tế và các tổ chức quốc tế có thể có những quan điểm trái chiều, nhưng tổng kết lại 10 điểm nổi bật trong nhận định của kinh tế thế giới năm 2019 như sau:

- Kinh tế Mỹ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng ở trên mức tăng trưởng dài hạn nhờ vào chính sách cắt giảm thuế và tăng chi tiêu. Tuy nhiên, xu hướng tác động của các chính sách kích thích kinh tế có xu hướng yếu đi.

- Tăng trưởng kinh tế của khu vực Euro vẫn nằm trong chu kỳ mở rộng nhưng có xu hướng chậm hơn do tăng trưởng thương mại toàn cầu có xu hướng giảm, rủi ro chính trị ở Pháp, Ý, Đức và tác động của bất ổn của Brexit.

- Sự phục hồi kinh tế của Nhật vẫn còn yếu do tác động ảnh hưởng tiêu cực từ sự giảm tốc trong tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung.

- Kinh tế Trung Quốc tiếp tục giảm tốc do tác động của thuế quan đối với hàng hóa của Trung Quốc tại thị trường Mỹ và những hạn chế trong thực thi chính sách tài khóa và tiền tệ của Trung Quốc nhằm hỗ trợ tăng trưởng và ổn định thị trường tài chính.

- Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế mới nổi có xu hướng giảm nhẹ do ảnh hưởng bởi tăng trưởng kinh tế của các nước phát triển và thương mại toàn cầu chậm lại, xu hướng thắt chặt tài chính toàn cầu trở nên phổ biến hơn và USD vẫn được kỳ vọng lên giá.

- Rủi ro biến động trên thị trường hàng hóa giảm đáng kể và tăng trưởng cầu vẫn đủ mạnh để hỗ trợ thị trường hàng hóa tuy nhiên yếu hơn năm 2018.

- Áp lực gia tăng lạm phát không đáng lo ngại do tỷ lệ lạm phát ở các nước phát triển có thể duy trì được ở mức 2%.

- Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương ở các nước sẽ tiếp tục phân hóa: Fed, ngân hàng trung ương của Anh, Canada, Brazil, Ấn Độ, Nga, Nhật... có thể tăng lãi suất. Trong khi ngân hàng trung ương Trung Quốc có thể giảm lãi suất để hỗ trợ tăng trưởng và tiếp tục duy trì các gói kích thích kinh tế phù hợp.

- USD sẽ tiếp tục duy trì sức mạnh trên thị trường. Trong khi đó sự bất ổn về chính trị và Brexit sẽ có những tác động tiêu cực đến đồng Eur và đồng bảng Anh.

- Rủi ro chính trị và rủi ro nợ công gia tăng nhưng không đủ mạnh để gây ra suy thoái kinh tế.

▪ *Thách thức chung với kinh tế Việt Nam năm 2019*

Độ mở của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là rất lớn, tỷ trọng giữa thương mại và GDP của Việt Nam xấp xỉ 200%. Bởi vậy, những biến động kinh tế thế giới có thể gây tổn thương cho kinh tế Việt Nam. Hơn nữa, trong cơ cấu nhập khẩu đầu vào sản xuất thì phần lớn Việt Nam vẫn nhập khẩu từ các thị trường như Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây thực sự là thách thức lớn của Việt Nam khi CPTPP chính thức có hiệu lực vào năm 2019.

Các ngân hàng trung ương trên thế giới đang tăng lãi suất như FED, châu Âu, Nhật Bản... Điều này làm tiêu dùng sẽ giảm, cầu thế giới về hàng hóa Việt Nam cũng sẽ giảm do đó sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động xuất khẩu.

Nền kinh tế đang đối diện với xu hướng bảo hộ thương mại và hàng rào phi thuế quan ngày càng gia tăng. Nhiều quốc gia, nhằm đảm bảo sự tăng trưởng của thị trường nội địa, đang ngày càng có xu hướng bảo hộ thương mại và áp đặt nhiều hàng rào phi thuế quan đối với hàng hóa Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam nói riêng và hoạt động sản xuất nói chung.

Diễn biến thị trường ngoại hối khó lường. Chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (Mỹ - Trung Quốc - EU) diễn ra căng thẳng hơn, các quốc gia có xu hướng tiếp tục phá giá đồng nội tệ của mình so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR,...) để hạn chế thiệt hại, đặc biệt là Trung Quốc. Điều này cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ

đến biến động tỷ giá trên thị trường ngoại tệ của Việt Nam, gia tăng rủi ro trong thanh toán quốc tế từ đó gây bất lợi cho hoạt động xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

Môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của Việt Nam mặc dù đã được cải thiện nhưng hiện vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài khiến các nhà đầu tư vẫn dè dặt về môi trường hoạt động lâu dài, sức hấp dẫn của môi trường đầu tư giảm sút.

Chất lượng lao động chưa được cải thiện cùng năng lực khoa học - công nghệ chưa cao có thể ảnh hưởng tới lợi thế cạnh tranh của Việt Nam trong trường quốc tế và khả năng thu hút dòng vốn tới Việt Nam.

3. TÁC ĐỘNG CỦA CPTPP TỚI KINH TẾ VIỆT NAM: *TIẾP CẬN MÔ HÌNH NIGEM*

Trong phần này, nghiên cứu sẽ chỉ ra những thách thức trong việc cắt giảm hàng rào thuế quan theo cam kết trong CPTPP đối với kinh tế Việt Nam khi Hiệp định này có hiệu lực từ năm 2019. Dựa trên cách tiếp cận của mô hình CGE thông qua mô hình NiGEM[1], nghiên cứu sẽ đánh giá tác động của CPTPP đến kinh tế Việt Nam thông qua các chỉ số vĩ mô cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, xuất khẩu, nhập khẩu, FDI... Đồng thời, mô phỏng động thái biến động của các chỉ tiêu này theo thời gian khi có các cú sốc khác nhau liên quan đến việc cắt giảm hàng rào thuế quan của Việt Nam và các đối tác thương mại là thành viên của CPTPP.

3.1. Kết quả đánh giá tác động của CPTPP theo mô hình NiGEM

Để đánh giá tác động của việc cắt giảm thuế quan theo cam kết trong CPTPP, nghiên cứu này sẽ đánh giá trên hai kịch bản, gồm: (i) loại bỏ thuế nhập khẩu của Việt Nam cho các đối tác CPTPP; (ii) xem xét tác động của việc các nước CPTPP cũng loại bỏ mức thuế quan tương ứng cho hàng nhập khẩu của Việt Nam vào thị trường của nước họ. Các tác động về giá được dựa vào tỷ trọng thương mại hiện tại giữa các nước CPTPP và phần còn lại của thế giới (nguồn số liệu được sử dụng tính toán dựa trên cơ sở dữ liệu thương mại của UNCTAD và OECD) để các tác động về thuế quan có thể bao trùm cả chiều hướng của thương mại và tác động về lượng.

[1] Mô hình NiGEM được xây dựng và phát triển bởi Viện Nghiên cứu Kinh tế và Xã hội quốc gia Anh. Mô hình này cũng bao gồm một số mô hình con, riêng biệt cho các nước ngoài khối OECD trong đó có Việt Nam. Do giới hạn của bài viết, các mô hình không trình bày cụ thể trong bài viết này, tuy nhiên, độc giả có thể liên hệ trực tiếp với nhóm tác giả hoặc qua Email: hungnv@neu.edu.vn; hoahq@neu.edu.vn để biết thông tin chi tiết.

Bảng 1: Tác động của CPTPP đến một số chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Việt Nam

(% thay đổi so với kịch bản Việt Nam không tham gia CPTPP)

	GDP	KNNK	KNXK	Việc làm	TGHĐ đa phương	FDI	Vốn hóa TTCK
2019	0,1296	0,0939	0,1568	0,0046	-0,3026	0,6780	0,1147
2020	0,2243	0,1931	0,2572	0,0067	-0,4737	0,9085	0,2086
2021	0,3225	0,3147	0,3726	0,0072	-0,6597	1,1406	0,3057
...	....	...	...	...	...	...	...
2025	0,6760	0,9017	0,9320	-0,0002	-1,5423	2,0919	0,6542
...	....	...	...	...	...	...	...
2030	1,0287	1,6879	1,7306	-0,0047	-2,9064	3,3502	1,0028
...	....	...	...	...	...	...	...
2036	1,2825	2,7131	2,6951	-0,0234	-4,9770	4,9908	1,2685

Nguồn: Tính toán của các tác giả

Kết quả của mô hình NiGEM cho thấy khi tham gia CPTPP, GDP của Việt Nam năm 2019 tăng thêm gần 0,13%, xuất khẩu tăng thêm 0,09%, tỷ giá hối đoái đa phương giảm đi 0,3%, FDI tăng thêm 0,68% và vốn hóa trên thị trường chứng khoán tăng thêm 0,11% (*xem Bảng 1*). Sau năm 2019, các biến này có những thay đổi theo hướng có lợi cho kinh tế Việt Nam. Đến năm 2036, GDP của Việt Nam tăng thêm gần 1,3%, xuất khẩu tăng thêm 2,7%, tỷ giá hối đoái đa phương giảm đi 5%, FDI tăng thêm 5% và vốn hóa trên thị trường chứng khoán tăng thêm 1,3%. Tuy nhiên, mức độ gia tăng khá khiêm tốn. Nếu so sánh với kết quả nghiên cứu ban đầu của WTO thì kết quả ước lượng từ mô hình NiGEM trong nghiên cứu này cho thấy, khi không có Mỹ tham gia, CPTPP đem lại lợi ích cho Việt Nam nhỏ hơn.

3.2. Kết quả mô phỏng tác động của CPTPP: theo các kịch bản khác nhau

Kết quả mô phỏng tác động của việc cắt giảm thuế quan theo cam kết trong CPTPP sẽ được xem xét theo 4 cú sốc đơn và một cú sốc tổng hợp, cụ thể như sau:

- **P1**: Kịch bản Việt Nam xóa bỏ rào cản thuế quan cho các nước đối tác CPTPP (cú sốc vĩnh viễn đối với giá xuất khẩu vào các nước CPTPP, trừ Việt Nam);

- **P2**: Kịch bản Việt Nam xóa bỏ rào cản thuế quan cho các nước đối tác CPTPP và các nước CPTPP cũng xóa bỏ các rào cản thuế quan tương ứng cho hàng hóa và dịch

vụ của Việt Nam (cú sốc vĩnh viễn đối với giá xuất khẩu vào các nước CPTPP, gồm cả Việt Nam);

- T1: Kịch bản Việt Nam xóa bỏ rào cản thuế quan cho các nước đối tác CPTPP, trong trường hợp này giá cả được phép điều chỉnh tới điểm cân bằng mới (cú sốc 1 quý đối với giá xuất khẩu vào các nước CPTPP, trừ Việt Nam);

- T2: Kịch bản Việt Nam xóa bỏ rào cản thuế quan cho các nước đối tác CPTPP và các nước CPTPP cũng xóa bỏ các rào cản thuế quan tương ứng cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam. Giá cả cũng được phép điều chỉnh tới điểm cân bằng mới (cú sốc 1 quý đối với giá xuất khẩu vào các nước CPTPP, gồm cả Việt Nam).

- **Cú sốc tổng hợp**: cú sốc về thuế sẽ được kết hợp với các cú sốc về lao động và FDI (cú sốc tổng hợp) và được điều chỉnh lại như sau: (i) Cú sốc thuế: kịch bản Việt Nam dỡ bỏ thuế cho các nước đối tác CPTPP và các nước CPTPP cũng dỡ bỏ thuế tương ứng đối với hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam; (ii) điều chỉnh cú sốc về lao động: Cú sốc về năng suất lao động ban đầu được điều chỉnh để bù đắp rủi ro mà cú sốc về thuế gây ra cho nền kinh tế Việt Nam.

Bảng 2: Tác động của CPTPP đến GDP của Việt Nam

(% thay đổi so với kịch bản Việt Nam không tham gia CPTPP)

Kịch bản/năm	T1	T2	P1	P2	Cú sốc tổng hợp
2019	0,244	-1,165	0,506	-0,715	0,246
2020	0,118	-1,696	0,472	-1,117	0,477
2021	-0,019	-1,981	0,400	-1,389	0,589
...	...	...	..	...	...
2025	-0,350	-1,266	0,111	-1,424	1,392
...	...	...	..	...	...
2030	-0,108	0,165	0,119	-0,822	3,310
...	...	...	..	...	...
2035	0,041	0,243	0,211	-0,644	4,664
...	...	...	..	...	...
2036	0,040	0,200	0,224	-0,602	4,899

Nguồn: Tính toán của các tác giả

▪ ***Tác động tới GDP***

Kết quả mô phỏng 4 kịch bản đối với từng cú sốc riêng biệt cho thấy khi Việt Nam xóa bỏ thuế quan nhập khẩu theo cam kết trong CPTPP, tăng trưởng GDP của Việt Nam không được hưởng lợi nhiều như mong đợi.

Hình 1: Mô phỏng tác động của CPTPP đến GDP của Việt Nam
(% thay đổi so với kịch bản Việt Nam không tham gia CPTPP)

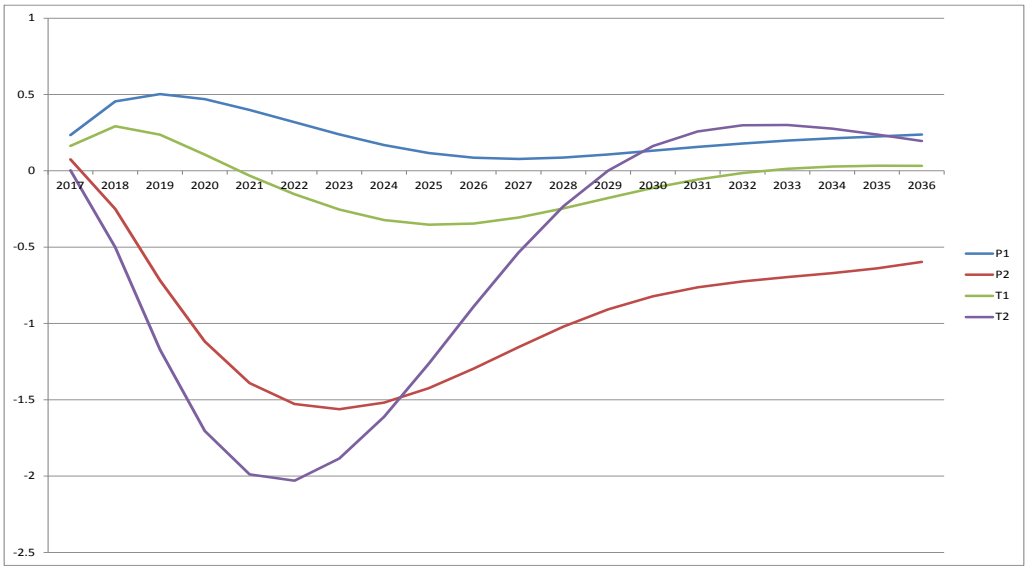

Hình 1 mô phỏng tác động của 4 kịch bản xóa bỏ hàng rào thuế quan theo cam kết của CPTPP, kết quả cho thấy chỉ có cú sốc ở kịch bản P1 là có lợi cho GDP của Việt Nam. Kịch bản T1 chỉ có lợi trong những thời kỳ đầu sau đó GDP của Việt Nam bị giảm và phải sau 2032 (cú sốc T1) và 2028 (cú sốc T2) mới đem lại những ảnh hưởng tích cực cho GDP của Việt Nam.

Như vậy, khi các nước CPTPP xóa bỏ thuế quan tương ứng cho Việt Nam, GDP của Việt Nam sẽ chịu tác động tiêu cực do các tác động đối với năng lực cạnh tranh bị triệt tiêu và các tác động về giá tương đối trong nội bộ các nước CPTPP chiếm ưu thế.

▪ ***Xuất khẩu***

Ngay sau khi CPTPP có hiệu lực, tác động của việc cắt giảm thuế quan đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sẽ được đẩy mạnh trong tất cả các kịch bản, theo đó xuất khẩu từ Việt Nam dự kiến sẽ tăng khi giá xuất khẩu của Việt Nam sang các nước CPTPP giảm. Điều này cũng phù hợp sự gia tăng năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong CPTPP khi thuế quan được dỡ bỏ.

Tuy nhiên, lợi thế này sẽ bị giảm sau 2023 đối với kịch bản T1 và 2027 đối với kịch bản T2. Đối với kịch bản P1 và P2 thì yếu tố tác động của việc cắt giảm thuế quan sẽ yếu dần đi từ sau 2025 - 2026 mặc dù vẫn có tác động dương tới xuất khẩu. Nếu Việt Nam tận dụng được cả các lợi ích do cú sốc năng suất tạo ra thì cú sốc tổng hợp ước tính được đến năm 2035 - 2036 vẫn làm cho xuất khẩu của Việt Nam tăng hơn 4%.

Hình 2: Tác động của CPTPP đến KNXK của Việt Nam theo các cú sốc

(% thay đổi so với kịch bản Việt Nam không tham gia CPTPP)

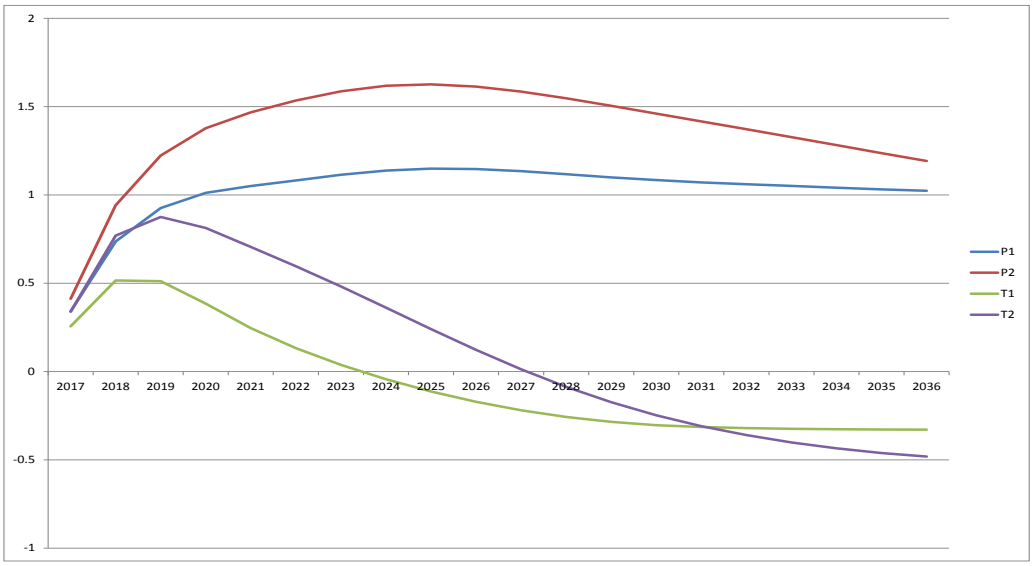

▪ ***Nhập khẩu***

Kết quả mô phỏng từ mô hình cho thấy đối với kịch bản T1 và P1, ban đầu khi CPTPP có hiệu lực nhập khẩu tăng khi giá của các nước CPTPP giảm, nhưng khi vị thế giá tương đối giữa Việt Nam và các nước CPTPP được củng cố, nhập khẩu sẽ giảm. Điều này chỉ ra rằng, giá tương đối với các nước CPTPP có tác động mạnh đối với Việt Nam xét về nhập khẩu hàng hóa.

Đối với kịch bản T2, P2 và kịch bản cuối (cú sốc tổng hợp - kết hợp giữa việc giảm thuế quan và sốc năng suất) cho thấy tỷ lệ nhập khẩu của Việt Nam sẽ giảm. Như vậy, nếu kết hợp với những tác động về gia tăng xuất khẩu và hạn chế nhập khẩu thì việc tham gia CPTPP có thể giúp Việt Nam cải thiện được cán cân thương mại.

Hình 3: Tác động của CPTPP đến KNNK của Việt Nam theo các cú sốc

(% thay đổi so với kịch bản Việt Nam không tham gia CPTPP)

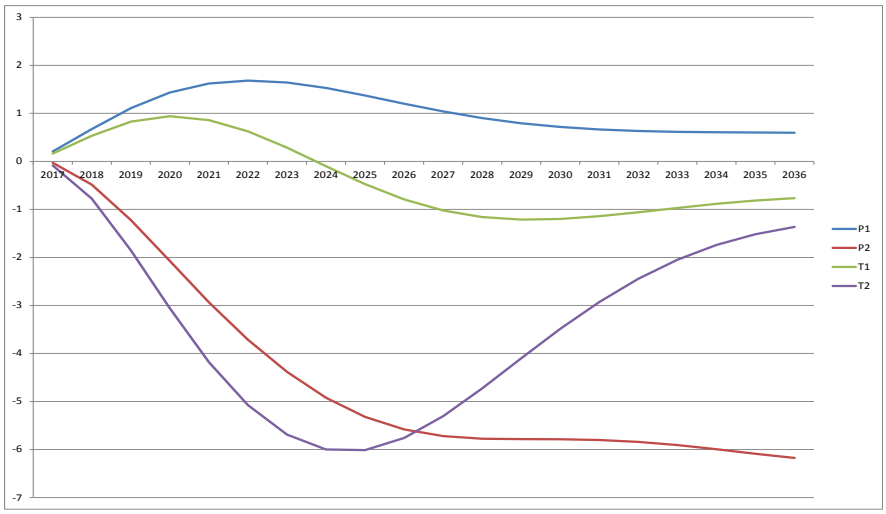

Việc xóa bỏ thuế quan của Việt Nam cho các nước CPTPP có lợi cho nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên bất kỳ biện pháp xóa bỏ thuế tương ứng nào mà các nước thành viên CPTPP dành cho Việt Nam cũng sẽ loại bỏ tác động tích cực về lợi thế cạnh tranh với Việt Nam. Qua kết quả phân tích và mô phỏng ở trên cho thấy, để đạt được lợi ích lớn nhất Việt Nam kỳ vọng cần phải sớm hoàn thiện thị trường lao động và tăng cường thu hút FDI. Bởi theo kết quả mô phỏng ở trên cho thấy việc cải thiện năng suất lao động trong những năm đầu tiên khi CPTPP có hiệu lực đóng vai trò khá quan trọng để duy trì tác động tích cực của CPTPP.

4. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Như vậy, từ kết quả mô phỏng ở trên chúng ta có thể nhận thấy nếu tính bình quân/năm hoặc theo các kịch bản cú sốc thì tác động tới GDP và xuất khẩu là không đáng kể thậm chí là âm (đối với GDP theo các cú sốc T1, T2 và P2). Việt Nam có thể đạt được mức tăng trưởng cao hơn từ các yếu tố khác (ví dụ đổi mới mô hình tăng trưởng, tận dụng các FTA hiện tại). Song nếu có cải thiện về năng suất lao động thì GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm khoảng 4% vào năm 2036. Như vậy, để tận dụng được các cơ hội của CPTPP và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của hiệp định này đến nền kinh tế Việt Nam, trong thời gian tới Việt Nam cần chú ý đến những vấn đề sau:

(i) Cần cải thiện tốc độ và khả năng tái cơ cấu kinh tế trong nước và đổi mới thể chế phù hợp với tốc độ mở cửa trong CPTPP để có thể hiện thực hóa được lợi ích từ

hiệp định giúp thúc đẩy tăng trưởng về GDP cũng như xuất khẩu.

(ii) Yếu tố "nguồn gốc xuất xứ" sẽ ảnh hưởng và quyết định rất lớn tới khả năng hiện thực hóa lợi ích từ CPTPP của Việt Nam. Điều này phụ thuộc vào cả trình độ khoa học công nghệ trong nước lẫn khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Việt Nam trong thời gian tới cần có những đột phá trong cả hai lĩnh vực này để tận dụng được CPTPP.

(iii) CPTPP giúp Việt Nam có vị thế, năng lực thỏa thuận tốt hơn ở các FTA khác đang và sẽ đàm phán, tuy nhiên cũng là thách thức lớn nếu các đối tác yêu cầu mức cam kết ngang bằng với CPTPP. Hiện nay, ngoại trừ thị trường Mỹ, Việt Nam đã có FTA với các thị trường lớn trong CPTPP. Việc mở rộng thêm các thị trường mới chủ yếu là thị trường nhỏ, vì vậy với mức cam kết cao trong CPTPP, Việt Nam có tận dụng được cơ hội hay không phụ thuộc vào năng lực và chiến lược thương mại, cải thiện tình hình sản xuất trong nước trong thời gian tới.

(vi) Khi có quá nhiều các FTA đan xen giữa các quốc gia sẽ làm giảm lợi ích thu được từ một FTA. Mặt khác, tỷ lệ sử dụng mức thuế ưu đãi thông qua FTA tại các quốc gia châu Á là khá thấp (trung bình 4 doanh nghiệp mới có 1 doanh nghiệp sử dụng được, ở Việt Nam là khoảng 37%) do quy mô doanh nghiệp nhỏ, cũng như thông tin giúp doanh nghiệp tiếp cận FTA chưa được thực hiện tốt. Từ nay đến 2020, Việt Nam cần nhanh chóng khắc phục điều này, có vậy CPTPP mới thực sự phát huy tác dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. International Monetary Fund (2018), *World Economic Outlook: Challenges to Steady Growth. Washington*, DC, October.
2. International Monetary Fund (2019), *World Economic Outlook Update: A Weakening Global Expansion*, January 2019.
3. World Bank (2018), *Economic and Distributional Impacts of Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership: the case of Vietnam Washington, DC*: World Bank.
4. World Bank (2018), *World Bank Annual Report 2018*. Washington, DC: World Bank. doi: 10.1596/978- 1-4648-1296-5.
5. World Bank (2019), *World Development Report 2019: The Changing Nature of Work*. Washington, DC: World Bank. doi:10.1596/978-1-4648-1328-3.
6. Hùng, N.V. (2018), *Tác động của việc cắt giảm thuế quan theo cam kết trong TPP đến một số khía cạnh kinh tế - xã hội của Việt Nam*, Đề tài cấp Bộ, mã số: B2017-KHA-18, Đại học Kinh tế Quốc dân.